

Số: 159/2020/QĐST-DS

*Chợ Lách, ngày 04 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc: “Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất”.
- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn N** - Sinh năm: 1964; địa chỉ: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn N** - Sinh năm: 1964; địa chỉ: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

\* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bé H** - Sinh năm: 1954; địa chỉ: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Nguyễn Thị T** - Sinh năm: 1959;

- Bà **Nguyễn Thị S** - Sinh năm: 1965; bà S đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T.

- Bà **Nguyễn Thị T** - Sinh năm: 1970;

Cùng địa chỉ: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Ông **Nguyễn Văn Bé B** - Sinh năm: 1957; địa chỉ: ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- Ông **Nguyễn Văn C** - Sinh năm: 1974; địa chỉ: ấp C, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long;

- Bà **Nguyễn Thị D** - Sinh năm: 1972 và **Nguyễn Ngọc N** - sinh ngày 12/7/2010; cùng địa chỉ: ấp A, xã N, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Bà D cũng là người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Ngọc N.

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Chia thừa kế đối với tài sản cụ Nguyễn Văn N và cụ Nguyễn Thị M chết để lại là phần đất diện tích 12298.9m<sup>2</sup> thuộc thửa 131, tờ bản đồ số 20 (trước đây là thửa 466, 467, tờ bản đồ số 03) tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre do cụ Nguyễn Văn N đứng tên quyền sử dụng đất như sau:

- Ông Nguyễn Văn N được nhận phần đất có diện tích 1.300m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 131, tờ bản đồ số 20 (trước đây là thửa 466, 467, tờ bản đồ số 03) tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện C, tỉnh B (giá trị là 416.000.000đồng).

- Ông Nguyễn Văn Bé B, ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị D (bà D cũng là đại diện theo pháp luật của N) mỗi người được nhận phần đất có diện tích 1000m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 131, tờ bản đồ số 20 (trước đây là thửa 466, 467, tờ bản đồ số 03) tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (giá trị mỗi phần là 320.000.000đồng). Riêng phần của bà Nguyễn Thị T có 300m<sup>2</sup> đất ONT.

- Bà Nguyễn Thị Bé H được nhận phần có diện tích 4091.9m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 131, tờ bản đồ số 20 (trước đây là thửa 466, 467, tờ bản đồ số 03) tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (giá trị là 1.309.408.000đồng).

- Phần đất còn lại có diện tích 906.8m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 131, tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre các đương sự không yêu cầu chia và thống nhất phần này được sử dụng làm lối đi chung không ai được mua bán chuyển nhượng phần này.

Đối với các cây trồng và tài sản trên đất của ai thì người đó được nhận, không ai phải trả lại giá trị.

Căn nhà trên phần đất của bà Nguyễn Thị T giao cho bà Nguyễn Thị T được quyền quản lý sử dụng, các đương sự không yêu cầu chia.

Tất cả các phần đều có họa đồ kèm theo (vị trí các phần đất đã thỏa thuận nêu trên do các bên thống nhất xác định).

\* **Về chi phí tố tụng:** là 6.000.000đồng, phía ông Nguyễn Văn N tự nguyện chịu số tiền 5.000.000đồng, phía bà Nguyễn Thị D tự nguyện chịu 400.000đồng, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị T mỗi người tự nguyện chịu chi phí là 300.000đồng. Các đương sự đã nộp xong.

\* **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch như sau:

\* Ông Nguyễn Văn N chịu án phí với số tiền là 10.320.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.250.000đồng theo biên lai số 0004342 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách. Ông phải nộp số tiền còn lại là 7.070.000 đồng.

\* Bà Nguyễn Thị Bé H chịu án phí với số tiền là 25.641.000đồng nhưng bà Bé H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự.

\* Ông Nguyễn Văn Bé B, bà Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu án phí đối với là 8.000.000đồng nhưng ông bà là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

\* Bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị D mỗi người phải chịu án phí đối với là 8.000.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp của mỗi người là 2.500.000đồng theo biên lai thu số 0006855 ngày 30/10/2019, số 0006856 ngày 30/10/2019, số 0006860 ngày 07/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Bà S, bà T, bà D mỗi người phải nộp số tiền còn lại là 5.500.000đồng.

\* Ông Nguyễn Văn C mỗi người phải chịu án phí đối với là 8.000.000đồng.

**3.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được Bn hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Chợ Lách;
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thu Thanh**